

Toàn cầu hóa là khái niệm dùng để miêu tả các thay đổi trong xã hội và trong nền kinh tế thế giới,

đưa ra bởi mối liên kết và trao đổi ngày càng tăng giữa các quốc gia, các tổ chức hay các cá nhân ở góc độ văn hóa, kinh tế, v.v... trên quy mô toàn cầu. Để có biệt trong phạm vi kinh tế, toàn cầu hóa hiểu như được dùng để chỉ các tác động của thương mại nói chung và tự do hóa thương mại hay "tự do thương mại" nói riêng. Cũng ở góc độ kinh tế, người ta chỉ thấy các dòng chảy tài bản ở quy mô toàn cầu kéo theo các dòng chảy thương mại, kỹ thuật, công nghệ, thông tin, văn hoá.



□

### Lịch Sử Của Toàn Cầu Hóa

Toàn cầu hóa, theo nghĩa cổ điển, đã bắt đầu vào khoảng thế kỷ 15, sau khi có những cuộc thám hiểm hàng hải quy mô lớn. Cuộc thám hiểm lớn đầu tiên vòng quanh thế giới do Ferdinand Magellan thực hiện vào năm 1522. Cũng nhờ việc xuất hiện các trung tâm thương mại ở châu Âu, châu Á, châu Phi và châu Mỹ không phải chỉ là hiện tượng gần đây. Ngoài những trao đổi về hàng hoá vật chất, một số giống cây cũng được đem trồng từ vùng khí hậu này, sang vùng khí hậu khác (chẳng hạn như khoai tây, cà chua và thuốc lá).

Do có 2 khía cạnh kỹ thuật và chính trị, "toàn cầu hóa" sẽ có nhiều lịch sử khác nhau. Thông thương trong phạm vi của môn kinh tế học và kinh tế chính trị học, toàn cầu hóa chỉ là lịch sử của việc trao đổi thương mại không ngừng, giữa các quốc gia trên những cơ sở nên được cho phép các cá nhân và công ty trao đổi hàng hoá với nhau một cách tự do.

Thuật ngữ "tự do hóa" xuất hiện để chỉ sự kết hợp của học thuyết kinh tế và tự do thương mại và sự hủy bỏ các rào cản đối với việc lưu thông hàng hoá. Điều này dẫn tới sự chuyên môn hoá không ngừng của các quốc gia trong lĩnh vực xuất khẩu, cũng như đưa ra áp lực chính trị hàng rào thuế quan bảo hộ và các rào cản khác. Thế kỷ bắt đầu dùng vàng làm tiêu chuẩn của học thuyết tiền tệ (kim bản vị) và tự do hóa trong thế kỷ 19 được chính thức gọi là "thế kỷ đầu của toàn cầu hóa". Cùng với thế kỷ bành trướng của đế quốc Anh (Pax Britannica) và việc trao đổi hàng hoá bằng các loại tiền tệ có sự đồng thuận xu, thế kỷ này là cùng thế kỷ với giai đoạn công nghiệp hoá. Cơ sở lý thuyết là công trình của David Ricardo nói về lợi thế so

## Toàn cầu hóa

T&#225;c Gi&#7843;: Thiên-Phong s&#u t&#m  
Th&#7913; N&#259;m, 08 Th&#225;ng 9 N&#259;m 2011 20:39

---

sánh và luật cân bằng chung của Jean-Baptiste Say, cho rằng, với các bên, các nước có trao đổi thặng dư mang lại lợi ích và bất kỳ nước nào cũng có thể cung cấp hàng hóa, cũng sẽ tiếp nhận được lợi ích. Việc thiết lập bản vẽ vàng bắt đầu từ các nước công nghiệp hóa là chính, vào khoảng giữa năm 1850 và năm 1880, mặc dù chính xác khi nào các nước này áp dụng bản vẽ vàng; hiện vẫn còn là đề tài gây nhiều tranh cãi.

"Thị trường đầu tư toàn cầu hóa" rơi vào thoái trào khi bắt đầu bước vào Chiến tranh thế giới lần thứ nhất, và sau đó sụp đổ hoàn toàn, khi xảy ra khủng hoảng kinh tế thế giới vào cuối những năm 1920 và đầu những năm 1930.

Trong môi trường hậu Chiến tranh thế giới lần thứ hai, thế giới mang tính quốc tế đã tăng trưởng đáng kể do tác động của các tổ chức kinh tế quốc tế và các chương trình tái thiết. Kể từ Chiến tranh thế giới lần thứ hai, các Vòng đàm phán thế giới do GATT khởi xướng, đã đặt lợi ích của toàn cầu hóa và tiếp đó dẫn đến loạt các hiệp định; nhóm gồm các hiệp định về "thế giới mang tính do". Vòng đàm phán Uruguay, đã đưa ra hiệp định thành lập Tổ chức Thế giới thương mại hay WTO, nhóm hiệp định quy định các tranh chấp thế giới. Các hiệp định thế giới song phương khác, bao gồm một phần của Hiệp định Maastricht của châu Âu và Hiệp định mở cửa thị trường Bắc Mỹ (NAFTA) cũng đã đưa ra ký kết nhằm mục tiêu giảm bớt các thuế quan và rào cản thế giới. Từ thập kỷ 1970, các tác động của thế giới mang tính quốc tế ngày càng rõ rệt, các vấn đề tích cực liên quan tiêu cực.

## Ý Nghĩa Của Toàn Cầu Hóa

Thuật ngữ toàn cầu hóa xuất hiện vào những năm 1950, với sự phân biệt các phương tiện vận tải có động cơ và sự gia tăng các trao đổi thế giới mang lại; và được chính thức sử dụng rộng rãi từ những năm 1990 của thế kỷ 20.

"Toàn cầu hóa" có thể hiểu-nghĩa là:

- Sự hình thành nên một ngôi làng toàn cầu — dù là tác động của những tiến bộ trong lĩnh vực tin học và viễn thông, quan hệ giữa các khu vực trên thế giới ngày càng gắn liền hơn, cũng với sự gia tăng không ngừng về các trao đổi cá nhân và sự hiểu biết lẫn nhau cũng như tình hữu nghị giữa các "công dân thế giới", dẫn đến một nền văn minh toàn cầu,
- Toàn cầu hóa kinh tế — "thế giới mang tính do" và sự gia tăng về quan hệ giữa các thành viên của một ngành công nghiệp ở các khu vực khác nhau trên thế giới (toàn cầu hóa một nền kinh tế) như hàng hóa được quy định quốc gia trong phạm vi kinh tế.
- Tác động tiêu cực của các tập đoàn đa quốc gia tìm kiếm lợi nhuận — việc sử dụng các phương tiện luật và tài chính mang tính vi phạm vượt qua giới hạn của các tiêu chuẩn và luật pháp địa phương hòng lợi dụng nhân công và dịch vụ của các vùng phát triển chậm để đầu tư lẫn nhau.
- Sự lan rộng của chủ nghĩa tư bản từ các quốc gia phát triển sang các quốc gia đang phát triển.

## Toàn cầu hóa

T&#225;c Gi&#7843;: Thiên-Phong s&#u t&#m  
Th&#7913; N&#259;m, 08 Th&#225;ng 9 N&#259;m 2011 20:39

---

Khái niệm này cũng chia sẻ một số tính chất với khái niệm quốc tế hoá và có thể dùng thay cho nhau được, mặc dù có một số người thích dùng "toàn cầu hoá" để nhấn mạnh những mặt khác nhau của nhà nước hay biên giới quốc gia.

Toàn cầu hóa được hiểu theo nghĩa một cách khách quan nhất là sự phụ thuộc qua lại không ngừng giữa các quốc gia và các cá nhân. Sự phụ thuộc qua lại có thể xảy ra trên lĩnh vực kinh tế, công nghệ, môi trường, văn hoá hay xã hội.... Rõ ràng nên phân biệt toàn cầu hoá kinh tế với khái niệm rộng hơn là toàn cầu hoá nói chung.

Khái niệm chính nghĩa toàn cầu, nếu chỉ được sử dụng trong phạm vi kinh tế, có thể được xem là trái ngược hẳn với khái niệm chính nghĩa kinh tế quốc gia và chính nghĩa báo chí. Nó có liên quan đến khái niệm chính nghĩa thế giới không can thiệp và chính nghĩa tân tự do.

### Các Dấu Hiệu của Toàn Cầu Hoá

Có thể nhận biết toàn cầu hoá thông qua một số xu hướng, hiểu hết các xu hướng đó bắt đầu từ Chiến tranh thế giới lần thứ hai. Trong số đó có lưu thông quốc tế ngày càng tăng đối với hàng hoá, tín dụng, thông tin và người; cùng với việc phát triển các công nghệ, thể thao, thể thao, thể thao và các sự kiện thể thao cho việc lưu thông này. Hiện nay vẫn còn nhiều tranh luận xung quanh sự tiến triển của một số xu hướng.

- Gia tăng thương mại quốc tế với tốc độ cao hơn tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới
- Gia tăng lưu thông báo chí quốc tế bao gồm cả truyền thông truyền thông ngoài
- Gia tăng lưu thông di chuyển xuyên biên giới thông qua việc sử dụng các công nghệ như Internet, các vệ tinh liên lạc và điện thoại
- Gia tăng trao đổi văn hoá quốc tế, chính quyền như việc xuất khẩu các văn hoá phẩm như phim ảnh hay sách báo.
- Toàn cầu hoá cũng tác động đến ý thức con người, khi con người chú ý hơn đến những vấn đề có ảnh hưởng toàn cầu như vấn đề nóng lên toàn cầu khí hậu, khủng bố, buôn lậu ma túy và vấn đề nâng cao mức sống các nước nghèo.
- Sự tràn lan của chính nghĩa đa văn hoá và việc cá nhân ngày càng có xu hướng hướng đến đa dạng văn hoá, một mặt khác, làm một đi tính đa dạng văn hoá thông qua sự đồng hoá, lai tạp hoá, Tây hoá, Mỹ hoá hay Hán hoá của văn hoá.
- Làm một đi ý niệm chính quyền quốc gia và biên giới quốc gia thông qua các hiệp ước quốc tế như việc tiến hành thành lập các tổ chức như WTO và OPEC
- Gia tăng việc đi lại và du lịch quốc tế
- Gia tăng di cư, bao gồm cả nhập cư trái phép
- Phát triển hệ thống vận thông toàn cầu
- Phát triển các hệ thống tài chính quốc tế
- Gia tăng thể thao thế giới của các tổ chức đoàn thể quốc gia
- Gia tăng vai trò của các tổ chức quốc tế như WTO, WIPO, IMF chuyên xử lý các giao dịch quốc tế

## Toàn cầu hóa

T&#225;c Gi&#7843;: Thiên-Phong s&#u t&#m  
Th&#7913; N&#259;m, 08 Th&#225;ng 9 N&#259;m 2011 20:39

---

• Gia tăng số lượng các chu kỳ áp dụng toàn cầu; v.d. luật bản quyền

Các rào cản đối với thương mại quốc tế đã giảm bớt đáng kể. Chi phí tranh thủ giữa các quốc gia, thông qua các hiệp định chung về thuế quan và mậu dịch (GATT). Các dự xuất của GATT cũng như WTO bao gồm:

- Thúc đẩy thương mại tự do
- Về hàng hoá: giảm hoặc bỏ hẳn các loại thuế quan; xây dựng các khu mậu dịch tự do về thuế quan thuế không có
- Về tài bản: giảm hoặc bỏ hẳn các hình thức kiểm soát tài bản
- Giảm, bỏ hẳn hay điểu hoà việc trợ cấp cho các doanh nghiệp địa phương
- Thúc đẩy và mở rộng sự hợp tác trí tuệ
- Hoà hợp luật sự hợp tác trí tuệ giữa các quốc gia (nói chung là thúc đẩy hợp tác)
- Công nhận sự hợp tác trí tuệ quy mô giữa các quốc gia (v.d. bằng sáng chế do Việt Nam cấp có thể được Mỹ thừa nhận)

Có khả năng theo luật mang tính học thuật nghiêm túc quanh việc xem toàn cầu hoá là một hiện tượng có thể hay chỉ là một sự đổi mới. Mặc dù thuật ngữ này đã trở nên phổ biến, nhưng học giả lý luận rằng các tính chất của hiện tượng này, đã từng được thay đổi một phần đáng kể trong lịch sử. Tuy vậy, những người cho rằng những điều này làm ngừng lại ta tin là đang có tiến trình toàn cầu hoá, bao gồm việc gia tăng thương mại quốc tế và vai trò ngày càng lớn của các tập đoàn gia quốc gia, thực sự không rõ ràng như ta tưởng. Do vậy, những học giả thích dùng thuật ngữ "quốc tế hoá" hơn là "toàn cầu hoá". Để cho dễ hiểu, vai trò của nhà nước và tầm quan trọng của các quốc gia lớn hơn những vai trò trong khái niệm quốc tế hoá, trong khi toàn cầu hoá lại làm giảm vai trò của các nhà nước quốc gia theo bản chất thực sự của nó. Chính vì vậy, các học giả này xem biên giới quốc gia, trong một nghĩa rộng, còn lâu mới mất đi, do vậy tiến trình toàn cầu hoá căn bản này vẫn chưa thể xảy ra, và có lẽ sẽ không bao giờ xảy ra vì dựa trên lịch sử thực tiễn những hiệp định Liên hiệp châu Âu và NAFTA hiện tại.

## Tác Động Của Toàn Cầu Hóa

Khía cạnh kinh tế Các tập thể quốc gia sẽ mất dần quyền lực (xem như hàng loạt khía cạnh chính trị phía dưới), quyền lực này sẽ chuyển vào tay các tập thể đa phương như WTO. Các tập thể này sẽ mở rộng việc tự do đối với các giao dịch thương mại, và thông qua các hiệp định đa phương hợp tác nâng cao hàng rào thuế quan để điểu chỉnh như thương mại quốc tế. Toàn cầu hoá cũng làm cho hiện tượng "chảy máu chất xám" diễn ra nhiều và đáng lo ngại, kéo theo bên cạnh là nạn "săn đầu người". Hai hiện tượng này đã góp phần gia tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các quốc gia phát triển và đang phát triển, giữa các khu vực riêng biệt trong một đất nước.

Khía Cạnh Văn Hoá, Xã Hội và Ngôn Ngữ Toàn cầu hoá sẽ tạo ra những hiện tượng trái ngược nhau một cá nhân hay dân tộc, mà kết quả như thế nào đến nay cũng vẫn còn chưa ngã ngũ. Toàn cầu hoá sẽ tạo ra:

- Mt sđ đã đng cho các cá nhân do hđ đđ c tip xúc vi các nđ n văn hoá và văn minh khác nhau. Toàn cu hóá giúp con ngđđ i hiđu nhau hđ n vđ thđ giđi và nhđng thách thđ c đ quy mô toàn cu; qua sđ bùng nđ các nguđ n thông tin, viđ c phđ thông hoá hođt đđng du lđch, viđ c tip cđ n đđ dàng hđ n vđ i giáo đđ c và văn hoá;
- Mt sđ đđng nhđt đđi vđ i các dân tđ c qua đ nh hđđ ng cđ a các dòng chđ y thđđ ng mđi và văn hoá mđnh. Trên thđ c tđ, thông tin tđ o ra chính kiđ n và vì thđ mđt vài tđ p đoàn truyđ n thông lđ n, chđ yđ u là phđđ ng Tây có thđ tđ o ra (và làm giđi) thông tin đđ a đđ n dân chúng. Sđ đđ c quyđ n trong lĩnh vđ c văn hoá và thông tin này đđđ c xem nhđ mđt sđ " Mđ hóá " thđ giđi.

**Mđi Ngđđ i Nhìn Toàn Cu Hóá Theo Mđt Kiđ u Khác Nhau.Có 2 xu hđđ ng chính:**

- Nđ lđ c che đđu nhđng khác biđt vđ bđ n sđ c, thay vì đđ lđ ra.
- Cđ m giác toàn cu hóá sđ mang lđ i sđ tđ do cá nhân, ngay cđ khi đđđ u đó đi cùng vđ i mđt sđ đđng nhđt hoá toàn cu mđt cách tđđ ng đđi.

đ góc đđ ngôn ngđ, chúng ta thđ y khuynh hđđ ng rõ ràng hđđ ng tđ i đđng nhđt hoá viđ c dùng "tiđng Anh toàn cu" ("globish", viđ t tđ t cđ a global English), mđt thđ tiđng Anh nghèo nàn do nhđng ngđđ i không phđi là ngđđ i Anglo-Saxon dùng khi hđđ n nđđ c ngoài. (Lđ u ý là "tiđng Anh toàn cu" không phđi là tiđng Anh cđ bđ n nhđ trong phiên bđ n Wikipedia bđng tiđng Anh đđ n giđi n). Sđ phđ cđ p cđ a tiđng Anh toàn cu gđ n liđ n vđ i viđ c mđt đđ quyđ n lđ c chính trđđ c đ p đđ thđ giđi: thay vì mđt chính sách văn hoá quđ c tđ có sđ phđi hđ p đđ có thđ đđ n đđ n viđ c chđ n mđt thđ tiđng có quy luđt rõ ràng và ngđ âm hđ c rõ ràng, phđ n lđ n các nđđ c đđu chđ n đđ y tiđng Anh cho giđi trđ đđ a trên lđ a chđ n cđ a các nđđ c khác! Do sđ bđt chđđ c mđt cách máy móc và sđ "trđđ i" chính trđ, tiđng Anh đã trđ thành mđt ngôn ngđ cđ a thđ giđi và đđđ c gđi là "tiđng Anh toàn cu" ("globish") vì các yđ u tđ c bđ n cđ a tiđng Anh Oxford đã bđ biđ n đđng vđ phát âm, ngđ pháp, tđ vđng, v.v... Đđi vđ i mđt sđ nhđng ngđđ i nói tiđng Anh, "tiđng Anh toàn cu" là kđ t quđ cđ a chđ nghĩa đđ quđ c vđ ngôn ngđ cđ a nđđ c hđ. Vđ n đđ là liđ u có thđ đđ dàng cho rđng: các nđ lđ c hđđ ng đđ n viđ c đđ y tiđng Anh thay vì giđng đđ y các thđ tiđng khác sđ làm giđm chđ t lđđ ng cđ a các ngôn ngđ khác hay không (nhđ tiđng Pháp lai Anh - franglais).

Khía Cđnh Chính Trđ Toàn cu hóá sđ làm tăng lên nhiđu lđ n các mđi quan hđ giđi a các công dân trên thđ giđi và cũng nhđ các cđ hđ i cho tđng ngđđ i. Tuy nhiên nó đđt ra vđ n đđ là phđi tìm ra mđt giđi pháp thay thđ cho hđ thđng chính trđ và hiđ n pháp hiđ n tđ i đđ a trên khái niđ m nhà nđđ c-quđ c gia. Các thđ c thđ này đã tđng gây ra nhđng tác đđng tiêu cđ c trong suđt lđch sđ do tính chđ t can thiđ p mđnh bđ o cđ a nó. đ nh hđđ ng cđ a chúng giđm đđ n do sđ toàn cu hóá, và không còn đđ tđ m xđ lý nhiđu thách thđ c mang tính toàn cu ngày nay. Tđ đó nđ y sinh thách thđ c cđ n thiđ t lđ p mđt toàn cu hóá dân chđ thđ chđ nào đó. Kiđ u toàn cu hóá này đđ a trên khái niđ m "công dân thđ giđi", bđng cách kêu gđi mđi ngđđ i sđng trên hành tinh này, tham gia vào quá trình quyđt đđnh nhđng viđ c liên quan đđ n hđ, mà không thông qua mđt bđ c màn "quđ c tđ".

Các tđ chđ c phi chính phđ muđ n thay vào khođng trđng này, tuy nhiên hđ thiđu tính hđ p pháp và thđđ ng thđ hiđ n các tđ tđđ ng đđng pháí quá nhiđu đđ có thđ đđi đđ n tđ t cđ công dân trên thđ giđi.

Phđ n đng Xung Quanh Toàn Cu HóáChđng Toàn Cu HóáCác nhà hođt đđng xã hđ i vì lđ i ích cđng đđng coi mđt sđ khía cđnh cđ a toàn cu hóá là nguy hđ i. Phong trào này không có tên gđi

th&u ng nh&u t. "Ch&u ng toàn c&u hoá" là thu&u t ng&u mà báo chí hay dùng nh&u t. Ngay chính các nhà ho&u t đ&u ng xã h&u i nh&u Noam Chomsky đã cho r&u ng cái tên này không có ý nghĩa gì c&u , vì m&u c tiêu c&u a phong trào là toàn c&u hoá s&u công b&u ng. Trên th&u c t&u , có m&u t tên ph&u bi&u n là "phong trào đòi công b&u ng toàn c&u". Nhi&u u nhà ho&u t đ&u ng xã h&u i cũng t&u p h&u p đ&u i kh&u u hi&u u "có th&u có m&u t th&u gi&u i khác", t&u đó ra đ&u i nh&u ng tên g&u i nh&u altermondisme hay altermondialisation, đ&u n t&u ti&u ng Pháp. Có r&u t nhi&u u ki&u u "ch&u ng toàn c&u hoá" khác nhau. Nói chung, nh&u ng phê phán cho r&u ng k&u t qu&u c&u a toàn c&u hoá hi&u n không ph&u i là nh&u ng gì đã đ&u c hình dung khi b&u t đ&u u quá trình tăng c&u ng th&u ng m&u i t&u do, cũng nh&u nhi&u u t&u ch&u c tham gia trong h&u th&u ng toàn c&u hoá đã không xét đ&u n l&u i ích cho các n&u c nghèo cũng nh&u gi&u i lao đ&u ng. Các lý lu&u n kinh t&u c&u a các nhà kinh t&u theo h&u c thuy&u t th&u ng m&u i công b&u ng thì cho r&u ng th&u ng m&u i t&u do không gi&u i h&u n ch&u đem l&u i l&u i ích cho nh&u ng ai có t&u l&u v&u n l&u n (v.d. ng&u i giàu) mà không h&u quan tâm đ&u n ng&u i nghèo. Nhi&u u nhà ho&u t đ&u ng xã h&u i "ch&u ng toàn c&u hoá" coi toàn c&u hoá là vi&u c thúc đ&u y ch&u ng trình ngh&u s&u c&u a nh&u ng ng&u i theo ch&u nghĩa t&u p đoàn, m&u t ch&u ng trình này nh&u m m&u c tiêu gi&u i h&u n các quy&u n t&u do cá nhân đ&u i danh nghĩa l&u i nhu&u n. H&u cũng cho r&u ng s&u t&u ch&u và s&u c m&u nh ngày càng tăng c&u a các t&u p đoàn đ&u n đ&u n hình thành nên các chính sách chính tr&u c&u a nhà n&u c qu&u c gia.

M&u t s&u nhóm "ch&u ng toàn c&u hoá" lý lu&u n r&u ng toàn c&u hoá ch&u đ&u n thu&u n là hình th&u c đ&u qu&u c, là m&u t trong nh&u ng lý do căn b&u n đ&u n đ&u n chi&u n tranh Iraq và là c&u h&u i ki&u m ti&u n c&u a M&u h&u n là các n&u c đang phát tri&u n. M&u t s&u khác cho r&u ng toàn c&u hoá áp đ&u t m&u t hình th&u c kinh t&u đ&u a trên tín đ&u ng, k&u t qu&u là đ&u n t&u i các n&u n và kh&u ng ho&u ng n&u n ch&u ng ch&u t không tránh kh&u i.

S&u ph&u n đ&u i ch&u y&u u nh&u m vào s&u toàn c&u hoá không ki&u m soát (nh&u trong các ch&u nghĩa tân t&u do và t&u b&u n t&u do tuy&u t đ&u i) do các chính ph&u hay các t&u ch&u c g&u n nh&u chính ph&u (nh&u Qu&u ti&u n t&u qu&u c t&u và Ngân hàng th&u gi&u i) ch&u đ&u o và không ch&u u trách nhi&u m đ&u i v&u i qu&u n chúng mà h&u lãnh đ&u o; mà thay vào đó g&u n nh&u ch&u đ&u p ng l&u i ích c&u a các t&u p đoàn. R&u t nhi&u u các cu&u c h&u i th&u o gi&u a các v&u b&u tr&u ng tài chính và th&u ng m&u i các n&u c trong tr&u c toàn c&u hoá đã g&u p ph&u i nh&u ng ph&u n kháng r&u m r&u , đôi khi cũng có b&u o l&u c t&u các đ&u i t&u ng ch&u ng đ&u i "ch&u nghĩa toàn c&u u t&u p đoàn".

Phong trào này quy t&u nhi&u u thành ph&u n, bao g&u m các nhóm tín ng&u ng, các đ&u ng phái t&u do dân t&u c, các đ&u ng phái cánh t&u , các nhà ho&u t đ&u ng vì môi tr&u ng, các hi&u p h&u i nông dân, các nhóm ch&u ng phân bi&u t ch&u ng t&u c, các nhà ch&u nghĩa xã h&u i t&u do và các thành ph&u n khác. Đa s&u theo ch&u nghĩa c&u i cách (hay &u ng h&u ch&u nghĩa t&u b&u n nh&u ng mang tính nhân b&u n h&u n) và m&u t thi&u u s&u t&u ng đ&u i thu&u c thành ph&u n cách m&u ng (&u ng h&u m&u t h&u th&u ng nhân b&u n h&u n ch&u nghĩa t&u b&u n). Nhi&u u ng&u i đã ch&u trách s&u thi&u u th&u ng nh&u t và đ&u nh h&u ng c&u a phong trào, tuy nhiên m&u t s&u khác nh&u Noam Chomsky thì cho r&u ng s&u thi&u u t&u p trung hoá ki&u u này trên th&u c t&u có th&u l&u i là m&u t s&u c m&u nh.

Nh&u ng ng&u i ph&u n đ&u i b&u ng phong trào công b&u ng toàn c&u đã t&u ch&u c các cu&u c g&u p m&u t qu&u c t&u l&u n &u nh&u ng thành ph&u nh&u thay vì nh&u ng trung tâm đô th&u l&u n nh&u tr&u c đây.

### Phân b&u GDP toàn c&u, năm 2009:

Phân b&u GDP toàn c&u, 2009  
Thành ph&u n dân s&u Thu nh&u p

- 20% giàu nht 82.7%
- 20% thu hai 11.7%
- 20% thu ba 2.3%
- 20% thu tu 2.4%
- 20% nghèo nht 0.2%

Ngun: United Nations Development Program. Human Development Report [1] ng Hu Toan Cu Hoa (chu nghĩa toan cu) Nhung nguoi ng hu toan cu hoa dan chu co thu đuc goi la nhung nguoi ng hu chu nghĩa toan cu. Hu cho rung giai đon đuc ca toan cu hoa la hung thu trung, va su đuc kt thuc bi giai đon xy đung ca thut chu chính tru toan cu đui din cho y chi ca toan thu cong dan thu giui. Su khac biet giua hu vi nhung nguoi ng hu chu nghĩa toan cu khac la hu khong đunh nghĩa truc bot kh tu tung nao đu đunh hung y chi nay, ma đu cho cac cong dan đuc tu do chun la thong qua mot tin trung dan chu.

Nhung nguoi ng hu thung moi tu do dung cac huc thung tu nhu loi thu so sanh đu chung minh thung moi tu do su đun đun mot su phan phoi tai nguyen hiu quh hun, vi tut cu nhung ai tham gia vao qua trung tìm kium loi ich tu thung moi. Thung moi tu do su cho nhung nha sun xut tui cac noc mot thu trung tiu rung lon hun đun loi nhuun cao hun. Đung thui tuo ra su cunh tranh giua cac nguon tu bon, tu đo đem loi loi ich cho nguoi lao đung trun toan thu giui; cung nhu cunh tranh giua nguon nhan cong trun toan thu giui su mang loi loi ich cho cac nha tu bon va trun hut la cho nguoi tiu thu. Noi chung, hu cho rung đung nay su đun đun gia thung thu p hun, nhuu vioc lam hun va phan phoi tai nguyen tut hun. Toan cu hoa đui vi nhung nguoi ng hu đung nhu la mot yu tu đun đun phat trui kinh tu cho su đong. Chung tu đung nay ma hu chu nhun thuy trung su trung thong hoa khai nium "toan cu hoa" mot cu gong biun minh đuy cum tung va khong duy luy ca chu nghĩa bo hu kinh tu.

Nhung nguoi ng hu chu nghĩa tu do ca nhan va nhung nguoi ng hu chu nghĩa tu bon tu do tuyut đui cho rung moc đu tu do cao vi kinh tu va chính tru đung i hung thuc dan chu va chu nghĩa tu bon pho n thu giui phat trui su lam ra ca cui vit chut u moc cao hun. Do vi hu coi toan cu hoa la hung thuc giup phu biun non dan chu va chu nghĩa tu bon.

Hu phu phan phong truo chung toan cu hoa chu su đung nhung bong chung vin vit đu biun minh cho quan đum ca munh, con hu thu su đung nhung thung ku quy mo toan cu. Mot trung nhung đun chung nay la tu lo phun trum dan chung u cac noc đung phat trui sung đui moc 1 đola Mu (đung chunh theo lom phat) mot ngay đu gium mot na chu trung hai moo i nam [1]. Tuui thu gun nhu tung gup đoi u cac noc đung phat trui ku tu Chunh tranh thu giui lon thu hai va bot đung thu hup khoung cach vi cac noc phat trui noi it co su cui thun hun. Tu lo tu vong tru su sinh đu gium u cac khu vuc đung phat trui trun thu giui [2]. Bot bung đung trung thu nhup trun toan thu giui noi chung đung gium đun [3].